

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ

Ông Nguyễn Xuân Thù

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 26-02-2019 đối với bị cáo.

Dương Văn A, sinh ngày ngày 08/4/1990 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện M, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đức L, sinh năm: 1954 và bà Dương Thị L1, sinh năm 1959, nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện M; bị cáo có vợ là Thị N, sinh năm 1991, trú tại Bon Điang Đu, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắc Nông. Bị cáo chưa có con; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2019 - Có mặt.

Bị hại: Điều N, sinh năm 1987 - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt .

Địa chỉ: Bon Sê Rê 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1979 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

- Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1969 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Ông Điều K, sinh năm 1974 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Bon Sê Rê 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00 ngày 02/12/2019, Dương Văn A (tên gọi khác: T, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 5, xã B, huyện M, tỉnh Bình Phước) đến nhà anh rể là Điều K (sinh năm 1974, trú tại bon Sê-rê 1, xã Đắc Ru, huyện Đắc R'lấp) chơi và rủ anh K đi nhậu (uống rượu) tại quán lẩu bò thuộc thôn 5, xã R, huyện Đ. Anh K đồng ý và lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 48K1-036.77 mượn của anh Nguyễn Trọng T (sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã R, huyện Đ) chở A đến quán ăn. Khi đến quán, anh A gọi điện thoại mời thêm anh T đến ăn uống cùng.

Đến khoảng 21h00 cùng ngày thì nghỉ nhậu, anh K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48K1-036.77 chở A đi về. Trên đường về, anh K và A ghé vào nhà anh Điều N (sinh năm 1987) ở cùng bon với anh K để tiếp tục nhậu. Lúc này, anh N đang nhậu ở nhà chị Thị B, sát bên cạnh nhà anh N nên anh K và A vào nhậu cùng. Anh K ngồi chơi được khoảng 30 phút thì mệt đi bộ về trước, còn A vẫn ở lại uống rượu với anh N. Trước khi về, anh K giao lại chìa khóa xe cho anh N và nhờ anh N trông xe. Lúc này, A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Do đó, A nói anh N cho A mượn xe để đi mua thuốc hút rồi về ngay. Lúc đầu, anh N không đồng ý nhưng do A năn nỉ nhiều nên anh N đồng ý và giao chìa khóa cho A, đồng thời dặn A đi nhanh rồi về. Sau khi nhận được xe, A điều khiển xe chạy về hướng tỉnh và ngủ qua đêm tại một cây xăng ở xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 08h00 ngày 03/12/2019, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48K1-036.77 đến quán karaoke 333 tại thôn 2, xã Đ, huyện B thuê 01 phòng để nhậu và hát karaoke. Đến khoảng 11h00 cùng ngày thì nghỉ. Số tiền hát hết 2.000.000 đồng nhưng do không có tiền nên A nói chủ quán là anh Phạm Ngọc H (sinh năm 1969) cho A để lại chiếc xe mô tô, hẹn hôm sau đến trả tiền rồi lấy xe. Ông H hỏi A giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân thì A nói không mang theo. Sau đó, ông H đồng ý cho A để lại xe mô tô và yêu cầu A viết nội dung nhận nợ và cầm xe phía sau tờ hóa đơn. A ghi xong nhưng không ký tên của mình mà ký tên là Hoàng Văn C. Sau đó, A mượn ông H thêm 500.000 đồng để đón xe về nhà thì ông H đồng ý và ghi thêm nội dung này vào tờ hóa đơn tính tiền. Sau đó, A đón xe khách về thuê phòng trọ ở xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (bút lục số 40, 46, 53 – 56, 74).

Anh N chờ không thấy A quay lại trả xe nên đã đến cơ quan Công an trình báo. Đến ngày 04/12/2019 A bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 52/KLHĐĐG ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắc R'lấp kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 48K1-036.77 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 11.400.000 đồng

Cáo trạng số: 08/Ctr-VKS-ĐL ngày ngày 06-02-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp truy tố bị cáo Dương Văn A về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Văn A từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Phạm Ngọc H số tiền 2.500.000 đồng.
- Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.
- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 12/12/2019, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 48K1-036.77 cho anh Nguyễn Trọng T chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 ngày 03/12/2019 trong lúc đang ngồi nhậu với anh Điểu N tại nhà chị Thị B ở Bon Sê rê 1,

xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị cáo Dương văn A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 48K1-036.77 mang tên anh Nguyễn Trọng T (đã giao cho anh Điều N là người làm công cho anh T quản lý sử dụng) để tiêu sài cá nhân nên sau khi mượn được xe bị cáo đã điều khiển xe chạy về thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước ghé vào quán karaoke 333 do anh Phạm Ngọc H làm chủ để hát karaoke và cầm lại chiếc xe cho anh Phạm Ngọc H lấy số tiền 2.500.000 đồng rồi bỏ trốn. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Dương Văn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 6 tháng đến 3 năm như quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về các biện pháp tư pháp:*

- Quá trình điều tra, ngày 12/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp ra quyết định xử lý vật chứng số: 06 trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 48K1-036.77 cho anh Nguyễn Trọng T chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Phạm Ngọc H số tiền 2.500.000 đồng.

[6]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt và các biện pháp tư pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật và có căn cứ.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Văn A phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn A 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 04-12-2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 12/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 48K1-036.77 cho anh Nguyễn Trọng T chủ sở hữu hợp pháp.

- Buộc bị cáo Dương Văn A phải trả lại cho anh Phạm Ngọc H số tiền là 2.500.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn A phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Ứng